TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*Th O, ngày 17 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản, Điều 466; Điều 467, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 60/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V N T V (V)

Địa chỉ: L H, phường L H, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N C D– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: T D H(CMND số do Công an Thanh Hóa cấp ngày 18/06/2014) (*Theo văn bản ủy quyền của ông P T A - Phó Giám đốc TT pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân*).

Bị đơn: Ông H V Đ, sinh năm 1956

Bà Tr Th H, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn R H, xã Th Th, huyện Th O TP.Hà Nội .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh H A T, sinh năm 1986.

Chị Đ T Th, sinh năm 1987 (vợ anh T)

Trú tại: Thôn R H, xã Th Th, huyện Th O TP.Hà Nội .

Chị Th ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 29/06/2019, Ông H V Đ và Bà Tr Th H còn nợ VPBank tổng số tiền là:

Nợ gốc:	963,867,984 đồng
Nợ lãi:	102,512,889 đồng
Tổng cộng:	**1,066,380,873 đồng**

Hai bên thỏa thuận phương án là: Ông H V Đ và Bà Tr Th H phải thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng chậm nhất đến ngày 01/12/2019.

2. Ông H V Đ và Bà Tr Th H tiếp tục trả lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên tính từ ngày 29/06/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc vay.

3. Trường hợp Ông H V Đ và Bà Tr Th H vi phạm nghĩa vụ và thời hạn theo cam kết trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 10; tờ bản đồ số: 04; tỷ lệ 1/1000 xã Thanh Thùy tại địa chỉ: Thôn R H, xã Th Th, huyện Th O, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông H V Đ và Bà Tr Th H theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số BG 170437, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00117 do UBND huyện Th O, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/08/2011 đứng tên Ông H V Đ. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp số 187/2014, quyển số 01-2014 ký ngày 20/01/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp 01/PLHĐTC số 667/2015, quyển số 01-2015 ký ngày 09/02/2015 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô, TP Hà Nội.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì Ông H V Đ và Bà Tr Th H vẫn phải có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn.

5. Án phí: Ngân hàng VPBank và ông H V Đ và Tr Th H thống nhất.

Ông Đ và bàH nhận nộp án phí DSST. Ông Đ và bàH có đơn xin miễn giảm án phí.

Xét ông Đ và bàH đã trên 60 tuổi. Nên miễn phần án phí ông Đ và bà H phải nộp. Ông Đ và bà H phải nộp phần án phí còn lại là: 11.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ngân hàng VPbank 21.000.000 đồng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 01845 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O.

Ngoài ra, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục T.H.A huyện Th O;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Thắng